

Số: 1107/TTr-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Trước đây, căn cứ vào 02 thông tư: (1) Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của liên Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; (2) Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Ngày 10 tháng 7 năm 2012, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND về việc kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND có 02 nội dung lớn đó là quy định định mức kinh phí cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật và công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (*thay thế Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP*). Căn cứ Thông tư nêu trên, ngày 08 tháng 12 năm 2017 Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND quy

định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (*thay thế Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND*). Tuy nhiên, do lỗi trình bày trong Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND, ngày 02 tháng 01 năm 2018 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 01/HĐND-TT về việc đính chính nội dung của Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND. Theo đó, Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND được đính chính chỉ thay thế quy định về hỗ trợ cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND. Như vậy, Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND hết hiệu lực một phần (*phần hết hiệu lực là phần quy định về công tác xây dựng văn bản*) và còn lại một phần đối với công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (*thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP*). Trong đó, tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC, quy định:

“Điều 7. Tổ chức thực hiện

3. Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương...”

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Tại khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 143. Các hình thức xử lý văn bản được rà soát

2. Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chông chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.”

Tại khoản 3 Điều 12 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành...”

Căn cứ các quy định trên, Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là đúng thẩm quyền.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định tại Điều 111, Điều 114 và khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 204 cơ quan, đơn vị¹ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Thời gian qua, các chủ thể nêu trên thực hiện hoặc tham mưu theo thẩm quyền kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp, kể cả các văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật và đạt được những kết quả như sau: công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đã phát hiện văn bản cấp mình hoặc cấp dưới ban hành chưa đảm bảo theo quy định, qua đó đã đề xuất, kiến nghị xử lý kịp thời, loại bỏ những quy định trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; công tác rà soát đã giúp cho các ngành sớm phát hiện căn cứ pháp lý mới, nội dung mới hoặc không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo đề tham mưu xử lý kịp thời; công tác hệ thống hóa cũng đã tập hợp, sắp xếp các văn bản quy phạm pháp luật một cách có trật tự: về loại văn bản, về tình trạng pháp lý (*còn hiệu lực, bị sửa đổi, bổ sung, hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực 01 phần...*), theo ngành, lĩnh vực, thứ bậc pháp lý, thời gian ban hành và được đăng công thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh. Từ những kết quả trên đã góp phần làm cho hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được rõ ràng, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, dễ tra cứu và áp dụng.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi công chức phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có sự hiểu biết và nắm bắt, vận dụng áp dụng pháp luật. Việc kiểm tra, rà soát và xử lý đối với mỗi văn bản quy phạm pháp luật cần có sự đầu tư, nghiên cứu, đánh giá và cần phải đảm bảo tính chính xác, tính kịp thời (thực tiễn cho thấy,

¹ Sở, ban, ngành cấp tỉnh (25): 19 cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị tỉnh, Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh); cấp huyện: 11 cơ quan, đơn vị; cấp xã: 156 xã, phường, thị trấn; Ban pháp chế HĐND tỉnh, huyện: 12

có nhiều văn bản phải tổ chức họp với nhiều ngành, nhiều lần mới đưa đến kết luận cụ thể, ví dụ: Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang và Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang, do nội dung Nghị quyết này có liên quan đến Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh nên việc kiểm tra, rà soát Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND cần có ý kiến nhiều ngành). Qua đánh giá của cơ quan, đơn vị, địa phương, mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn thấp, chưa tương xứng, phù hợp với yêu cầu, tính chất và nhiệm vụ công việc, vì vậy việc quy định và nâng mức chi cho hoạt động của công tác này là cần thiết.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang (*thay thế Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND*) là **đúng thẩm quyền và cần thiết**.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

a) Kịp thời triển khai nội dung được quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC. Đồng thời, thay thế Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND để loại bỏ những quy định không còn phù hợp.

b) Đảm bảo mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành, thực tiễn của tỉnh và yêu cầu công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

c) Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thông qua công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Nội dung quy định của dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với quy định của Thông tư số 09/2023/TT-BTC.

b) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Xây dựng dự thảo và tổ chức lấy ý kiến đóng góp

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 315/UBND-KTHT về việc triển khai thực hiện Thông tư số 09/2023/TT-BTC.

Trong đó, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Sở Tư pháp tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang. Đồng thời, ngày 07 tháng 9 năm 2023, Sở Tư pháp có Công văn số 1587/STP-XDKT&TDTHPL về việc gửi lấy ý kiến góp ý đến các cơ quan, đơn vị có liên quan và nhận được 34 ý kiến đóng góp (*bảng tổng hợp ý kiến đóng góp kèm theo*).

2. Hợp Hội đồng tư vấn thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Tại khoản 36 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 12 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang (*Quyết định số 187/QĐ-STP ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Sở Tư pháp*) gồm 09 thành viên, trong đó Giám đốc Sở Tư pháp làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên còn lại là đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên, Phòng Tư pháp huyện Châu Thành và Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên.

Theo đó, 09 thành viên Hội đồng thống nhất dự thảo Nghị quyết đảm bảo căn cứ pháp lý, thẩm quyền; đảm bảo nội dung và hình thức văn bản, đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành (*Kèm theo Biên bản cuộc họp*).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết bao gồm 03 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung và mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang (Tờ trình này thay thế Tờ trình số 989/TTr-UBND

ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang), Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế; (5) Bản chụp ý kiến góp ý; (6) Biên bản cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; (7) Bảng dự kiến kinh phí công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo mức chi nghị quyết mới; (8) Bảng so sánh các nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Tài chính;
- VP. UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, Phòng TH, Phòng NC;
- Lưu: VT, Phòng KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy

BIÊN BẢN

Họp hội đồng tư vấn thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Vào lúc 8 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2023, tại Phòng họp số 1 - Sở Tư pháp, tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ: 09/09 thành viên.

- Ông Cao Thanh Sơn, Giám đốc Sở Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng;
- Ông Đinh Việt Luân, Phó Trưởng phòng, Phòng Kinh tế - tổng hợp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Thành viên;
- Ông Ngô Chí Hoàng Long, Chuyên viên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên;
- Bà Huỳnh Thị Mộng Tiên, Chuyên viên Sở Tài chính - Thành viên;
- Bà Phạm Thị Thúy An, Kế toán trưởng Sở Nội vụ;
- Bà Nguyễn Thị Trúc Hồng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên - Thành viên;
- Bà Bùi Thị Xuân Hương, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp huyện Châu Thành - Thành viên;
- Bà Lê Thị Thanh Vân, Công chức Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên - Thành viên;
- Ông Nguyễn Văn Thơm, Trưởng phòng, Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp - Thành viên;
- Bà Neàng Thị Ti Qui, Chuyên viên Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp - Thư ký.

II. NỘI DUNG

- Ông Nguyễn Văn Thơm, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu dự họp.
- Ông Cao Thanh Sơn, Chủ tịch Hội đồng phát biểu ý kiến trước khi bắt đầu nội dung cuộc họp.
- Ông Nguyễn Văn Thơm, thông qua nội dung dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Nội dung góp ý



Ông Cao Thanh Sơn đề nghị các thành viên nghiên cứu góp ý, thảo luận đối với một số nội dung như sau:

Thứ nhất, mức chi trong dự thảo có đảm bảo hay chưa?

Thứ hai, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn có đầy đủ hay chưa?

Thứ ba, quy trình ban hành dự thảo Nghị quyết có thực hiện đầy đủ các bước hay chưa?

4.1. Thành viên góp ý

a) Bà Bùi Thị Xuân Hương: Qua nghiên cứu, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn đều đảm bảo, thống nhất nội dung mức chi tối đa trong dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, xin có ý kiến tại dự thảo Tờ trình tại trang 2 có trích dẫn Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP nhưng nội dung trình lại ghi Điều 134. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh “Điều 134” thành “Điều 143”.

b) Ông Ngô Chí Hoàng Long: Sau nghiên cứu, cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình. Tuy nhiên, để đảm bảo nội dung trong dự thảo Tờ trình đầy đủ đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “tính kịp thời” sau cụm từ “cần phải đảm bảo tính chính xác” ở đoạn thứ 3 khoản 2 mục I.

c) Bà Huỳnh Thị Mộng Tiên. Qua nghiên cứu, xin có ý kiến như sau:

Thứ nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm ý thứ 4 tại điểm b khoản 2 mục IV dự thảo Tờ trình như sau: việc đề xuất mức chi trên cơ sở tham khảo các tỉnh lân cận có tình hình kinh tế - xã hội tương đồng như tỉnh Đồng Tháp, Bến Tre, Sóc Trăng.

Thứ hai, đối với 02 nội dung chi: “Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội” và “Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản”: đề nghị xem xét phân loại trên cơ sở đánh giá tính chất phức tạp của từng loại văn bản cần rà soát để đề xuất mức chi cho phù hợp. Đồng thời, tham khảo mức chi của các địa phương có cùng điều kiện kinh tế - xã hội để đảm bảo tính tương đồng.

Ngoài ra, đề nghị dự kiến kinh phí hỗ trợ tăng thêm giữa mức chi cũ tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND và mức chi dự kiến trình HĐND tỉnh để xem xét đánh giá, khả năng cân đối ngân sách.

d) Bà Nguyễn Thị Trúc Hồng: Thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Bên cạnh đó, sau khi Nghị quyết này ban hành đề nghị cơ quan chuyên môn cần ban hành văn bản hướng dẫn đối với từng mức chi trong Nghị quyết.

đ) Bà Phạm Thị Thúy An: Thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình và nghị quyết.

e) Bà Lê Thị Thanh Vân: Thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

g) Ông Đinh Việt Luân: Thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

4.2. Ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo

a) Ý kiến của bà Bùi Thị Xuân Hương: cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh.

b) Ý kiến của ông Ngô Chí Hoàng Long: cơ quan soạn thảo tiếp thu điều chỉnh.

c) Ý kiến của bà Huỳnh Thị Mộng Tiên cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau:

- Việc bổ sung thêm ý thứ 4 tại điểm b khóa 2 mục IV dự thảo Tờ trình: cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh.

- Đối với *Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội* và "*Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản*": đề nghị xem xét phân loại trên cơ sở đánh giá tính chất phức tạp của từng loại văn bản cần rà soát.

Giải trình của cơ quan soạn thảo: (1) hiện nay việc đánh giá văn bản phức tạp vẫn còn định tính, qua nghiên cứu thường áp dụng đối với văn bản của trung ương như dự án luật, pháp lệnh hoặc Nghị định, thông tư do có nội dung liên quan đến nhiều ngành, phạm vi điều chỉnh rộng, đối tượng áp dụng nhiều. Cụ thể, trong quy định về định mức xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chỉ áp dụng đối với trung ương, còn văn bản địa phương được chia ra tỉnh, huyện, xã. (2) Việc ban hành 02 mức chi nêu trên đã có tham khảo các tỉnh lân cận. (3) Trong hoạt động rà soát đối với mỗi văn bản quy phạm pháp luật cần có sự đầu tư, nghiên cứu, đánh giá và cần phải đảm bảo tính chính xác, tính kịp thời. Có những trường hợp văn bản thông thường, nhưng do liên quan đến nhiều ngành nên cần có ý kiến thống nhất hoặc tổ chức họp nhiều lần mới đưa đến kết luận cụ thể. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị quyết không phân loại tính chất phức tạp để san sẻ bù đắp mức chi (có khó, có dễ) vì mức chi và chi phí cho hoạt động này hàng năm không lớn (dự kiến khoảng 8.200.000 đồng và chi cộng tác viên rà soát một năm 250.000 đồng).

- Đối với ý kiến đề nghị dự kiến kinh phí hỗ trợ tăng thêm giữa mức chi cũ tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND và mức chi dự kiến trình HĐND tỉnh. Cơ quan soạn thảo đã rà soát đánh giá tổng kê tổng kinh phí bình quân 03 năm (2020, 2021, 2022) theo mức chi Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND so với dự thảo Nghị quyết mới, kết quả cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 98.800.000 đồng (tăng 65.300.000 đồng so với Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND)

- Cấp huyện: 58.850.000 đồng (tăng 33.550.000 đồng so với Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND)

- Cấp xã: 234.000.000 đồng (tăng 78.000.000 đồng so với Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND)

d) Ý kiến bà Nguyễn Thị Trúc Hồng về ban hành văn bản hướng dẫn đối với từng mức chi sau khi Nghị quyết ban hành. Do nội dung này nằm ngoài nội dung dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp sẽ nghiên cứu hình thức triển khai phù hợp sau khi Nghị quyết ban hành.

5. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng

Hội đồng tổ chức lấy ý kiến thành viên về việc trình, hay không trình dự thảo Nghị quyết ra Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Số phiếu phát ra: 09 phiếu.

- Số phiếu thu vào: 09 phiếu.

- Kết quả: 09/09 phiếu thống nhất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết ra Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Ông Cao Thanh Sơn, Chủ tịch Hội đồng kết luận:

Giao Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật hoàn thiện dự thảo theo góp ý của các thành viên. Dự thảo Nghị quyết đảm bảo về cơ sở pháp lý để ban hành. Thống nhất tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ cùng ngày./.

Thư ký



Nguyễn Thị Từ Oanh

Chủ trì cuộc họp



Cao Thanh Sơn

BẢNG TỔNG HỢP

Tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Stt	Thành viên	Đơn vị	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình Sở Tư pháp
1	Bùi Thị Xuân Hương	Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên	Tại dự thảo Tờ trình tại trang 2 có trích dẫn Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP nhưng nội dung trình lại ghi Điều 134. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh “Điều 134” thành “Điều 143”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh.
2	Ngô Chí Hoàng Long	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sau nghiên cứu, cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình. Tuy nhiên, để đảm bảo nội dung trong dự thảo Tờ trình đầy đủ đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “tính kịp thời” sau cụm từ “ cần phải đảm bảo tính chính xác” ở đoạn thứ 3 khoản 2 mục I.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh.
3	Huỳnh Thị Mộng Tiền	Sở Tài chính	1. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm ý thứ 4 tại điểm b khoản 2 mục IV dự thảo Tờ trình như sau: Việc đề xuất mức chi trên cơ sở tham khảo các tỉnh lân cận có tình hình kinh tế - xã hội tương đồng như tỉnh Đồng Tháp, Bến Tre, Sóc Trăng.	1. Đối với nội dung thứ nhất: Cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh. 2. Đối với nội dung thứ hai: Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: - Hiện nay, việc đánh giá văn bản phức tạp vẫn còn định tính, qua nghiên cứu thường áp dụng đối với văn bản của

		<p>2. Đối với 02 nội dung chi: “Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội” và “Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản”: đề nghị xem xét phân loại trên cơ sở đánh giá tính chất phức tạp của từng loại văn bản cần rà soát để đề xuất mức chi cho phù hợp. Đồng thời, tham khảo mức chi của các địa phương có cùng điều kiện kinh tế - xã hội để đảm bảo tính tương đồng.</p> <p>3. Ngoài ra, đề nghị dự kiến kinh phí hỗ trợ tăng thêm giữa mức chi cũ tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND và mức chi dự kiến trình HĐND tỉnh để xem xét đánh giá, khả năng cân đối ngân sách.</p>	<p>trung ương như dự án luật, pháp lệnh hoặc Nghị định, thông tư do có nội dung liên quan đến nhiều ngành, phạm vi điều chỉnh rộng, đối tượng áp dụng nhiều. Cụ thể, trong quy định về định mức xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chỉ áp dụng đối với trung ương, còn văn bản địa phương được chia ra tỉnh, huyện, xã.</p> <p>- Việc ban hành 02 mức chi nêu trên đã có tham khảo các tỉnh lân cận.</p> <p>- Trong hoạt động rà soát đối với mỗi văn bản quy phạm pháp luật cần có sự đầu tư, nghiên cứu, đánh giá và cần phải đảm bảo tính chính xác, tính kịp thời. Có những trường hợp văn bản thông thường, nhưng do liên quan đến nhiều ngành nên cần có ý kiến thống nhất hoặc tổ chức họp nhiều lần mới đưa đến kết luận cụ thể. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị quyết không phân loại tính chất phức tạp để san sẻ bù đắp mức chi (có khó, có dễ) vì mức chi và chi phí cho hoạt động này hàng năm không lớn (dự kiến khoảng 8.200.000 đồng và chi cộng tác viên rà soát một năm 250.000 đồng).</p> <p>3. Đối với nội dung thứ ba: Đề nghị dự kiến kinh phí hỗ trợ tăng thêm giữa mức chi cũ tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND và mức chi dự kiến trình HĐND tỉnh. Cơ quan soạn thảo đã rà soát đánh giá thống kê tổng kinh phí bình quân 03 năm (2020, 2021, 2022) theo mức chi Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND so</p>
--	--	--	---

				với dự thảo Nghị quyết mới, kết quả cụ thể như sau: - Cấp tỉnh: 98.800.000 đồng (tăng 65.300.000 đồng so với Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND) - Cấp huyện: 58.850.000 đồng (tăng 33.550.000 đồng so với Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND) - Cấp xã: 234.000.000 đồng (tăng 78.000.000 đồng so với Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND)
4	Nguyễn Thị Trúc Hồng	Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên	Thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Bên cạnh đó, sau khi Nghị quyết này ban hành đề nghị cơ quan chuyên môn cần ban hành văn bản hướng dẫn đối với từng mức chi trong Nghị quyết.	Về ban hành văn bản hướng dẫn đối với từng mức chi sau khi Nghị quyết ban hành. Do nội dung này nằm ngoài nội dung dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp sẽ nghiên cứu hình thức triển khai phù hợp sau khi Nghị quyết ban hành.
5	Phạm Thị Thúy An	Sở Nội vụ	Thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết.	--
6	Lê Thị Thanh Vân	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên	Thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.	--

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC**Cao Thanh Sơn**

BẢNG TỔNG HỢP

Ý kiến đóng góp dự thảo Tờ trình và Nghị quyết ban hành mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

STT	Đơn vị	Số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng, năm ban hành	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình Sở Tư pháp
1	Sở Giao thông vận tải	2035/SGTVT-VP ngày 07/8/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	3077/STNMT-KHTC ngày 11/9/2023	Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau: Cơ bản thống nhất với các nội dung của dự thảo Tờ trình và Nghị quyết. Tuy nhiên tại dự thảo của Nghị quyết đề nghị bộ phận soạn thảo điều chỉnh lại năm ban hành của Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND thành Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang được nêu tại điểm g khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu điều chỉnh
3	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	1199/VKS-VP ngày 11/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
4	Sở Thông tin và Truyền thông	1271/STTTT-KHTC ngày 12/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-



5	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1006/BCH-VP 12/9/2023	ngày	Thống nhất nội dung dự thảo	-
6	UBND xã Vĩnh Thành	148/UBND-VP 12/9/2023	ngày	Thống nhất nội dung dự thảo	-
7	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	1376/BQLKKT-VP 13/9/2023	ngày	Thống nhất nội dung dự thảo	-
8	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội	2790/SLĐTBXH-VP ngày 13/9/2023		Thống nhất nội dung dự thảo	-
9	Sở Xây dựng	3401/SXD-VP 13/9/2023	ngày	Thống nhất nội dung dự thảo	-
10	Sở Ngoại vụ	1023/SNgV-VP 14/9/2023	ngày	Sở Ngoại vụ có ý kiến như sau: - Thống nhất dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. - Đối với dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh: đề nghị điều chỉnh tại điểm g khoản 1 Điều 2 cụ thể như sau: "... Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang...".	Tiếp thu điều chỉnh
11	UBND huyện Châu Phú	837/UBND-TP 14/9/2023	ngày	Thống nhất nội dung dự thảo	
12	UBND huyện Thoại Sơn	777/UBND-NC 14/9/2023	ngày	Thống nhất nội dung dự thảo	

13	Sở Giáo dục và Đào tạo	3653/SGDDĐT-VP ngày 15/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	
14	Sở Khoa học và Công nghệ	1283/SKHCN-VP ngày 15/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
15	Bảo hiểm xã hội tỉnh	1737/BHXXH-VP ngày 18/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
16	Sở Công Thương	1500/SCT-VP ngày 18/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
17	Cục Hải quan tỉnh	2606/HQAG-TVQT ngày 19/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
18	Cục Thuế tỉnh	2335/CTAGI-TTHT ngày 19/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
19	Sở Nội vụ	1658/SNV-VP ngày 19/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
20	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2098/SNNPTNT-VP ngày 19/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
21	Sở Y tế	2360/SYT-KHTC ngày 19/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
22	UBND phường Mỹ Bình	246/UBND-NC ngày 19/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-



23	UBND phường Mỹ Xuyên	279/UBND 19/9/2023	ngày	Tổng nhất nội dung dự thảo	-
24	Sở Tài chính	2655/STC-HCSN 20/9/2023	ngày	<p>Sở Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>1. Tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung khoản 5 như sau: “5. <i>Trường hợp các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</i>”.</p> <p>2. Tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết, qua rà soát đơn vị xây dựng theo mức chi tối đa quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Riêng đối với các nội dung “<i>Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội</i>” và “<i>Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản</i>” đơn vị xây dựng theo mức chi thấp nhất là có xem xét đến khả năng cân đối ngân sách.</p> <p>3. Tuy nhiên, để đảm bảo việc ban hành</p>	<p>Sở Tư pháp giải trình như sau:</p> <p>1. Ý kiến thứ nhất của Sở Tài chính, Sở Tư pháp không tiếp thu đối với ý kiến đề nghị bổ sung khoản 5 Điều 2, vì thừa trong dự thảo tại khoản 3 Điều 2 có quy định rồi.</p> <p>2. Ý kiến thứ hai của Sở Tài chính, thống nhất mức chi. Sở Tư pháp tiếp thu.</p> <p>3. Ý kiến thứ ba của Sở Tài chính, Sở Tư pháp đã so sánh giữa mức chi cũ tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND và mức chi dự kiến trong dự thảo Nghị quyết mới (<i>Chi tiết tại bảng so sánh các nghị quyết</i>). Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã có tham khảo các tỉnh lân cận có tình hình kinh tế - xã hội tương đồng (<i>chi tiết tại</i></p>

			mức chi phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, dự kiến kinh phí hỗ trợ tăng thêm giữa mức chi cũ tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND và mức chi dự kiến trình HĐND tỉnh kỳ này phục vụ công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; tham khảo thêm nội dung và mức hỗ trợ của các tỉnh lân cận có tình hình kinh tế - xã hội tương đồng nhằm đảm bảo sự hài hòa, thống nhất giữa các địa phương để đề xuất tham mưu ban hành chính sách cho phù hợp.	<i>Bảng so sánh mức chi theo Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND và dự thảo Nghị quyết mới).</i>
25	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	2331/MTTQ-BTT ngày 20/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
26	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	1690/CV-CTHADS ngày 20/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
27	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2404/SKHĐT-VP ngày 20/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
28	UBND thành phố Châu Đốc	3884/UBND-VX ngày 20/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-
29	UBND xã Bình Thủy	152/UBND-TP ngày 20/9/2023	Thống nhất nội dung dự thảo	-



30	Công an tỉnh	4569/CAT-PV01 21/9/2023	ngày	Thông nhất nội dung dự thảo	-
31	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2252/SVHTTDL-PC ngày 21/9/2023		Thông nhất nội dung dự thảo	-
32	Thanh tra tỉnh	464/TTT-VP 22/9/2023	ngày	Thông nhất nội dung dự thảo	-
33	UBND thị xã Tịnh Biên	5310/UBND-NC 25/9/2023	ngày	Thông nhất nội dung dự thảo	-
34	UBND thành phố Long Xuyên	4845/UBND-NC 04/10/2023	ngày	Thông nhất nội dung dự thảo	-

Tổng cộng: 34 cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC



Cao Thanh Sơn

Số: 310/BC-STP

An Giang, ngày 09 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ quy định tại khoản 40 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 (được hướng dẫn tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Sở Tư pháp đã thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngày 06/10/2023, Hội đồng họp thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên. Sau khi tổng hợp kết quả, Sở Tư pháp báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng: Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người có chức năng, nhiệm vụ giúp cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và người có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Ngày 10/7/2012, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND về việc việc kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, việc ban hành Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND được căn cứ 02 Thông tư: (1) Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; (2) Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của liên Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy

phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Tuy nhiên, ngày 28/12/2016, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (thay thế Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP). Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC, ngày 08/12/2017 Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (thay thế Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND). Tuy nhiên, do lỗi trình bày trong Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND, ngày 02/01/2018 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 01/HĐND-TT về việc đính chính nội dung của Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND. Theo đó, Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND được đính chính chỉ thay thế quy định về hỗ trợ cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND. Như vậy, Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND hết hiệu lực một phần (phần hết hiệu lực là quy định về công tác xây dựng văn bản) và còn hiệu lực một phần (phần còn hiệu lực là quy định về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật).

Ngày 08/02/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP). Trong đó, tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC, quy định:

“Điều 7. Tổ chức thực hiện

3. Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương..”

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Tại khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 143. Các hình thức xử lý văn bản được rà soát

2. *Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chông chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.*”

Tại khoản 3 Điều 12 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“3. *Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:*

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành...”

Căn cứ nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND) **là cần thiết và đúng thẩm quyền.**

3. Dự thảo Nghị quyết

Sở Tư pháp xây dựng dự thảo Nghị quyết, gửi lấy ý kiến cơ quan có liên quan và hoàn thiện hồ sơ, tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định theo quy định. Tại cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định, 06/09 thành viên có ý kiến thống nhất nội dung dự thảo Quyết định. Các thành viên có ý kiến khác gồm: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tư pháp huyện Châu Thành. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên, đơn vị soạn thảo tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo.

Sau đó, Hội đồng tổ chức lấy ý kiến (bằng phiếu), kết quả 09/09 thành viên Hội đồng thống nhất tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn

Số: 194/TTr-STP

An Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Trước đây, căn cứ vào 02 thông tư: (1) Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của liên Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; (2) Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Ngày 10 tháng 7 năm 2012, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND về việc kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND có 02 nội dung lớn đó là quy định mức kinh phí cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật và công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (*thay thế Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP*). Căn cứ Thông tư nêu trên, ngày 08 tháng 12 năm 2017 Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy

phạm pháp luật (*thay thế Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND*). Tuy nhiên, do lỗi trình bày trong Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND, ngày 02 tháng 01 năm 2018 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 01/HĐND-TT về việc đính chính nội dung của Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND. Theo đó, Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND được đính chính chỉ thay thế quy định về hỗ trợ cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND. Như vậy, Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND hết hiệu lực một phần (*phần hết hiệu lực là phần quy định về công tác xây dựng văn bản*) và còn lại một phần đối với công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (*thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP*). Trong đó, tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC, quy định:

“Điều 7. Tổ chức thực hiện

3. Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương...”.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”.

Tại khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 143. Các hình thức xử lý văn bản được rà soát

2. Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.”

Tại khoản 3 Điều 12 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành...”.

Căn cứ các quy định trên, Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là đúng thẩm quyền.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định tại Điều 111, Điều 114 và khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 205 cơ quan, đơn vị¹ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Thời gian qua, các chủ thể nêu trên thực hiện hoặc tham mưu theo thẩm quyền kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp, kể cả các văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật và đạt được những kết quả như sau: công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đã phát hiện văn bản cấp mình hoặc cấp dưới ban hành chưa đảm bảo theo quy định, qua đó đã đề xuất, kiến nghị xử lý kịp thời, loại bỏ những quy định trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; công tác rà soát đã giúp cho các ngành sớm phát hiện căn cứ pháp lý mới, nội dung mới hoặc không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo đề tham mưu xử lý kịp thời; công tác hệ thống hóa cũng đã tập hợp, sắp xếp các văn bản quy phạm pháp luật một cách có trật tự: về loại văn bản, về tình trạng pháp lý (*còn hiệu lực, bị sửa đổi, bổ sung, hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực 01 phần...*), theo ngành, lĩnh vực, thứ bậc pháp lý, thời gian ban hành và được đăng công thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh. Từ những kết quả trên đã góp phần làm cho hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được rõ ràng, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, dễ tra cứu và áp dụng.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi công chức phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có sự hiểu biết và nắm bắt, vận dụng áp dụng pháp luật. Việc kiểm tra, rà soát và xử lý đối với mỗi văn bản quy phạm pháp luật cần có sự đầu tư, nghiên cứu, đánh giá và cần phải đảm bảo tính chính xác, tính kịp thời (thực tiễn cho thấy,

¹ Sở, ban, ngành cấp tỉnh (25): 19 cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự, Ban Quản lý khu kinh tế, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm Xúc tiến thương mại, Bảo hiểm xã hội); cấp huyện 12 cơ quan, đơn vị; cấp xã 156 xã, phường, thị trấn; Ban pháp chế HĐND tỉnh, huyện: 12.

có nhiều văn bản phải tổ chức họp với nhiều ngành, nhiều lần mới đưa đến kết luận cụ thể, ví dụ: Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang và Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang, do nội dung Nghị quyết này có liên quan đến Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh nên việc kiểm tra, rà soát Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND cần có ý kiến nhiều ngành). Qua đánh giá của cơ quan, đơn vị, địa phương, mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn thấp, chưa tương xứng, phù hợp với yêu cầu, tính chất và nhiệm vụ công việc, vì vậy việc quy định và nâng mức chi cho hoạt động của công tác này là cần thiết.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang (*thay thế Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND*) là **đúng thẩm quyền và cần thiết**.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

a) Kịp thời triển khai nội dung được quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC. Đồng thời, thay thế Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND để loại bỏ những quy định không còn phù hợp.

b) Đảm bảo mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành, thực tiễn của tỉnh và yêu cầu công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

c) Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thông qua công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Nội dung quy định của dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với quy định của Thông tư số 09/2023/TT-BTC.

b) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Xây dựng dự thảo và tổ chức lấy ý kiến đóng góp

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 315/UBND-KTHT về việc triển khai thực hiện Thông tư số 09/2023/TT-BTC. Trong đó, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Sở Tư pháp tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang. Đồng thời, ngày 07 tháng 9 năm 2023, Sở Tư pháp có Công văn số 1587/STP-XDKT&TDTHPL về việc gửi lấy ý kiến góp ý đến các cơ quan, đơn vị có liên quan và nhận được 34 ý kiến đóng góp (*bảng tổng hợp ý kiến đóng góp kèm theo*).

2. Hợp Hội đồng tư vấn thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Tại khoản 36 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 12 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang (*Quyết định số 187/QĐ-STP ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Sở Tư pháp*) gồm 09 thành viên, trong đó Giám đốc Sở Tư pháp làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên còn lại là đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên, Phòng Tư pháp huyện Châu Thành và Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên.

Theo đó, 09 thành viên Hội đồng thống nhất dự thảo Nghị quyết đảm bảo căn cứ pháp lý, thẩm quyền; đảm bảo nội dung và hình thức văn bản, đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành (*Kèm theo Biên bản cuộc họp*).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết bao gồm 03 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung và mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định về nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung chi, mức chi tại dự thảo Nghị quyết quy định trên cơ sở nội dung

tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC. Theo đó, mức chi của dự thảo Nghị quyết được áp dụng bằng mức tối đa của Thông tư số 09/2023/TT-BTC trên cơ sở sau:

Thứ nhất, Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND được xây dựng bằng mức tối đa của Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP. Ngoài ra, Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND được ban hành và áp dụng hơn 10 năm nên chưa tương xứng với chi phí sinh hoạt, tiêu dùng.

Thứ hai, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới thì một trong những nhiệm vụ và giải pháp được đặt ra là: “*Phát triển nguồn nhân lực pháp luật.... Củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác pháp luật; nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Có cơ chế thích hợp bảo đảm và tăng cường nguồn lực đầu tư, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng và thi hành pháp luật.*”; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương: “*Xác định xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; gắn kết việc xây dựng pháp luật với tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật của bộ, ngành, địa phương mình.*”. Qua đó, thấy rằng Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn mới và tăng cường xây dựng đội ngũ thu hút đội ngũ làm công tác pháp luật. Để thu hút nguồn lực thì có nhiều giải pháp và trong đó giải pháp về tăng cường chế độ chính sách rất được quan tâm.

Thứ ba, công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi công chức phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có sự hiểu biết và nắm bắt được hệ thống pháp luật; có tinh thần trách nhiệm, đầu tư thời gian và công sức cho nghiên cứu, đặc biệt là bản lĩnh chính trị...do đó, cần có chế độ bồi dưỡng tương xứng với nhiệm vụ. Điều này nhằm động viên, khuyến khích bù đắp một phần chế độ phù hợp với tính chất phức tạp của nhiệm vụ này.

Thứ tư, tham khảo các tỉnh lân cận có điều kiện về kinh tế - xã hội tương đồng như tỉnh Đồng Tháp, Bến Tre, Sóc Trăng thì các tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật áp dụng bằng mức chi tối đa Thông tư số 09/2023/TT-BTC. Do đó, để đảm bảo sự hài hòa, thống nhất giữa các địa phương, dự thảo Nghị quyết chọn bằng mức chi tối đa.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 165/TTr-STP ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Sở Tư pháp dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật).

Sở Tư pháp xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình; (2) Dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; (5) Bản chụp ý kiến góp ý; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế; (7) Biên bản cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; (8) Bảng dự kiến kinh phí công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo mức chi nghị quyết mới; (9) Bảng so sánh các nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn